

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 07/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035; Quyết định số 106/QĐ-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý kiến trúc, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh

Hà Tĩnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ Văn bản số 2250/UBND-XD₂ ngày 23/4/2024 của UBND tỉnh về việc lập quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Ninh và quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản thẩm định số 293/SXD-QHKT₉ ngày 12/11/2024 (trên cơ sở đề nghị của UBND thị xã Kỳ Anh tại Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 25/10/2024; kèm theo Báo cáo số 490/BC-UBND ngày 11/11/2024 và các hồ sơ liên quan); ý kiến biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 13/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000.
2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND thị xã Kỳ Anh.
3. Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Hà Tĩnh.
4. Thành phần bản vẽ:

Stt	Tên bản vẽ	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	QH-01	
2	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan	QH-02	1/2.000
3	Bản đồ hiện trạng hệ thống HTKT và bảo vệ môi trường	QH-03	1/2.000
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	QH-04	1/2.000
5	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan	QH-05	1/2.000
6	Bản đồ quy hoạch hệ thống công trình giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng	QH-06	1/2.000
7	Bản đồ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật	QH-07	1/2.000
8	Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước	QH-08	1/2.000
9	Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng	QH-09	1/2.000
10	Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải, xử lý chất thải rắn	QH-10	1/2.000
11	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động	QH-11	1/2.000
12	Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật	QH-12	1/2.000
13	Bản vẽ thiết kế đô thị	QH-13	

5. Vị trí, ranh giới, quy mô quy hoạch

5.1. Vị trí: xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

5.2. Quy mô: 2.177,96 ha.

5.3. Ranh giới như sau:

- Phía Tây Bắc giáp xã Kỳ Khang (huyện Kỳ Anh);
- Phía Đông Bắc giáp Biển Đông;
- Phía Tây Nam giáp xã Kỳ Thọ, xã Kỳ Hải (huyện Kỳ Anh) và xã Kỳ Hà;
- Phía Đông Nam giáp xã Kỳ Lợi.

6. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Đồ án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 07/6/2018 và điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 106/QĐ-TTg ngày 26/01/2024;

- Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX;

- Phục vụ chỉnh trang, phát triển đô thị, khai thác hợp lý quỹ đất;
- Làm cơ sở pháp lý cho công tác chuẩn bị đầu tư và lập quy hoạch chi tiết xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch.

7. Tính chất: là khu vực dân cư đô thị văn minh, hiện đại với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, phù hợp với định hướng quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh.

8. Quy mô dân số: Tổng dân số trong phạm vi lập quy hoạch đến năm 2035 khoảng 14.600 người

9. Quy hoạch sử dụng đất: Khu vực quy hoạch có tổng diện tích 2.177,96 ha, trong đó có các loại đất: Đất nhóm nhà ở hiện trạng; Đất du lịch cộng đồng trên cơ sở hiện trạng cải tạo (đất ở kết hợp du lịch cộng đồng); Đất nhóm nhà ở mới; Đất y tế; Đất văn hóa; Đất giáo dục; Đất cây xanh sử dụng công cộng; Đất cây xanh chuyên dụng; Đất cơ quan, trụ sở; Đất trung tâm đô thị hỗn hợp hiện trạng, cải tạo; Đất trung tâm đô thị hỗn hợp phát triển mới; Đất thể dục thể thao; Đất khu dịch vụ; Đất dịch vụ du lịch; Đất di tích, tôn giáo; Đất an ninh; Đất quốc phòng; Đất nghĩa trang; Đất hạ tầng kỹ thuật khác; Đất dự trữ phát triển; Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi; Đất khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất VLXD; Đất rừng sản xuất; Đất rừng phòng hộ; Đất sản xuất nông nghiệp; Đất sản xuất nông nghiệp khác; Đất nuôi trồng thủy sản; Đất hồ, ao, đầm; Đất sông, suối, kênh, rạch; Đất bãi cát; Đất mặt nước ven biển; Đất giao thông.

(Chi tiết các chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này)

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tuân thủ theo Đồ án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 07/6/2018 và điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 106/QĐ-TTg ngày 26/01/2024.

(Chi tiết quy hoạch hạ tầng kỹ thuật theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này)

Điều 2. UBND thị xã Kỳ Anh (cơ quan tổ chức lập quy hoạch), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung thẩm định, sự phù hợp với các quy định pháp luật và các kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản trình, thẩm định báo cáo nêu trên; tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm quy hoạch (nếu có).

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND thị xã Kỳ Anh: ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt; tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND thị xã Kỳ Anh triển khai thực hiện theo đúng quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2024.

Các Quyết định của UBND tỉnh: số 2063/QĐ-UBND ngày 07/7/2009; số 2311/QĐ-UBND ngày 14/8/2017; số 2005/QĐ-UBND ngày 25/6/2019; số 1983/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh; Chủ tịch UBND xã Kỳ Ninh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

PHỤ LỤC I**Các chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất thuộc Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000)

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xd tối đa (%)	Tầng cao tối đa	Hệ số sdd tối đa (lần)
1	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	HT	239,28	10,99	80	5	4,00
2	Đất du lịch cộng đồng trên cơ sở hiện trạng cải tạo (đất ở kết hợp du lịch cộng đồng)	CO	59,32	2,72	80	5	4,00
3	Đất nhóm nhà ở mới	OM	85,34	3,92	80	5	4,00
4	Đất y tế	YT	0,18	0,01	40	3	1,20
5	Đất văn hóa	VH	3,41	0,16	40	3	1,20
6	Đất giáo dục	GD	11,85	0,54	40	3	1,20
7	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX	17,32	0,80			
8	Đất cây xanh chuyên dụng	XC	37,01	1,70			
9	Đất cơ quan, trụ sở	CQ	1,65	0,08	40	5	2,00
10	Đất trung tâm đô thị hỗn hợp hiện trạng, cải tạo	TT	19,84	0,91	40	5	2,00
11	Đất trung tâm đô thị hỗn hợp phát triển mới	DM	15,92	0,73	40	5	2,00
12	Đất thể dục thể thao	TD	10,62	0,49			
13	Đất khu dịch vụ	DV	17,16	0,79	40	7	2,80
14	Đất dịch vụ du lịch	DL	181,49	8,33	30	3	0,90
15	Đất di tích, tôn giáo	TIN	2,58	0,12			
16	Đất an ninh	AN	0,22	0,01	30	2	0,60
17	Đất quốc phòng	QP	1,89	0,09			
18	Đất nghĩa trang	NT	15,71	0,72			
19	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	KT	0,18	0,01			
20	Đất dự trữ phát triển	DP	23,03	1,06			
21	Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi	CN	4,40	0,20	70	5	3,50
22	Đất khai thác, chế biến khoáng sản, sxvlxd		2,54	0,12			
23	Đất rừng sản xuất	RSX	75,80	3,48			
24	Đất rừng phòng hộ	RPH	438,87	20,15			
25	Đất sản xuất nông nghiệp	NN	136,86	6,28			
26	Đất sản xuất nông nghiệp khác	NKH	17,81	0,82			
27	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	127,04	5,83			
28	Đất hồ, ao, đầm		59,35	2,73			

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xd tối đa (%)	Tầng cao tối đa	Hệ số sdd tối đa (lần)
29	Đất sông, suối, kênh, rạch		121,62	5,58			
30	Đất bãi cát		35,64	1,64			
31	Đất mặt nước ven biển		183,42	8,42			
32	Đất giao thông		230,61	10,59			
	Tổng		2.177,96	100,00			

PHỤ LỤC II

Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật thuộc Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000)

1. San nền.

Thực hiện theo quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, đảm bảo cao độ của các khu vực xen dầm, quy hoạch mới phải cao hơn cao độ khống chế, đồng thời hài hòa với hiện trạng xung quanh, tránh tình trạng ngập úng cục bộ.

2. Hệ thống giao thông gồm có 08 loại mặt cắt nền đường có bề rộng nền đường như sau:

- Mặt cắt 1-1: $B_{\text{nền}} = 35,0\text{m}$.
- Mặt cắt 2-2: $B_{\text{nền}} = 20,0\text{m}$.
- Mặt cắt 2*-2* (ĐT.547): $B_{\text{nền}} = 62,0\text{m}$.
- Mặt cắt 3-3: $B_{\text{nền}} = 16,0\text{m}$.
- Mặt cắt 3*-3*: $B_{\text{nền}} = 27,0\text{m}$.
- Mặt cắt 4-4: $B_{\text{nền}} = 13,5\text{m}$.
- Mặt cắt 5-5: $B_{\text{nền}} = 24,0\text{m}$.
- Mặt cắt 6-6: $B_{\text{nền}} = 20,0\text{m}$.

3. Cấp nước.

- Nguồn nước: Nước cấp cho khu vực nghiên cứu được cấp từ nhà máy nước Khu kinh tế Vũng Áng, nguồn nước được lấy từ Hồ Kim Sơn.

- Từ nhà máy nước, nước được dẫn theo đường ống cấp 1 có đường kính ống D225 chạy dọc theo đường Trường Sa về trạm bơm tăng áp ở thôn Tân Thắng, sau đó nước được dẫn theo hệ thống đường ống dịch vụ đến các khu vực có nhu cầu dùng nước.

- Các họng cứu hỏa được bố trí trên các đường ống cấp nước $\geq D100\text{mm}$ tại các ngã 3,4,... để thuận tiện cho xe vào lấy nước chữa cháy. Họng cứu hỏa được thiết kế nổi.

4. Cấp năng lượng, chiếu sáng

- Nguồn điện: nguồn điện cấp cho xã Kỳ Ninh đầu nối từ trạm biến áp 110/35/22KV - Kỳ Anh 2 công suất 25 MVA. Dự kiến giai đoạn dài hạn nâng công suất trạm thành 2x40MVA.

- Các tuyến trung áp xây mới sẽ được thiết kế theo tiêu chuẩn lưới 35kV. Những tuyến hiện trạng đi qua khu vực quy hoạch sẽ được di dời chạy dọc theo đường giao thông theo mạng hình tia. Đường dây trung áp sử dụng mạng lưới điện hạ ngầm.

- Nâng cấp, cải tạo và xây mới 24 trạm biến áp 35/0,4kV với tổng công suất 2.850kVA.

- Trạm biến áp được thiết kế theo dạng trạm treo trên cột hoặc hợp bộ kiốt. Vị trí các trạm biến áp được chọn đặt gần trung tâm phụ tải, gần đường giao thông để tiện thi công và quản lý. Đối với các tòa nhà cao tầng có phụ tải lớn có thể kết hợp đặt các trạm biến thế ngay trong tầng 1 của tòa nhà để tiện cho việc xuất tuyến các lộ hạ thế cấp điện cho các phụ tải của tòa nhà.

- Đối với các trạm biến áp trong khu vực công nghiệp có công suất tùy nhu cầu sử dụng cụ thể của từng doanh nghiệp.

- Lưới điện hạ thế 0,4kV tại các khu dân cư mới quy hoạch hạ ngầm, điện áp 220/380V, kết cấu hình tia. Từ trạm biến áp sẽ có các tuyến cáp ngầm hạ thế cấp điện cho các tủ điện phân phối cho từng nhóm nhà ở.

- Lưới điện hạ thế tại các khu dân cư cũ sẽ được cải tạo, nâng cấp hệ thống đường dây 0,4kV; tại các khu vực không bị hạn chế về không gian sẽ tiến hành hạ ngầm đường điện 0,4kV. Trong tương lai, khi quy hoạch toàn diện sẽ tiến hành hạ ngầm đồng bộ đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Lưới điện chiếu sáng được bố trí đi ngầm trên vỉa hè. Cáp chiếu sáng được chôn ngầm trực tiếp trong các hào cáp tiêu chuẩn.

5. Hạ tầng viễn thông thụ động.

- Mạng thông tin: Khu vực nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có. Đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu và truy nhập Internet, và mạng truyền thanh/hình.

- Mạng điện thoại: mở rộng vùng phủ sóng 4G ở các nhà mạng chiếm thị phần lớn, phát triển 5G tại các khu vực có mật độ sử dụng internet di động cao. Ưu tiên phát triển các trạm thu phát sóng thân thiện với môi trường.

- Mạng truyền hình: Mạng truyền hình đảm nhận cung cấp dịch vụ truyền hình (gồm cả miễn phí và có phí) cho cộng đồng sống và làm việc tại khu vực nghiên cứu. Nhà cung cấp dịch vụ truyền hình sẽ triển khai mạng của họ tới từng đơn vị qua mạng cáp truyền hình hoặc đầu thu tín hiệu.

- Mạng truyền dẫn: Đảm bảo 100% số xã có mạng cáp quang đến trung tâm xã, tăng số lượng các mạch vòng kín ở những khu vực cho phép, nhằm giảm thiểu các sự cố rủi ro trong quá trình truyền dẫn.

- Mạng ngoại vi: Mạng ngoại vi của khu vực nghiên cứu gồm các hệ thống công, bề cáp và hầm cáp chạy trên vỉa hè đường, cột treo cáp. Hệ thống này cần được đưa hạ ngầm trên các trục đường chính, mương dẫn cáp sử dụng kiểu 3 ống/3 lớp và 3 ống/2 lớp, nắp bề cáp sử dụng loại nắp gang tròn hoặc nắp đan bê-tông.

- Mạng truy nhập Internet: Truy nhập Internet băng rộng sẽ được phát triển theo 2 phương thức qua mạng cáp nội hạt và vô tuyến: Giai đoạn đầu phát

triển chủ yếu theo hướng truy nhập Internet qua mạng hữu tuyến. Giai đoạn 2025 - 2035: phát triển chủ yếu theo công nghệ NGN và công nghệ kết nối vô tuyến băng thông rộng Wimax với tốc độ truyền dữ liệu cao, có thể lên tới 100 Mbps, khu vực phủ sóng rộng, khả năng bảo mật cao.

- Quy hoạch bổ sung thêm các trạm BTS của các nhà mạng đảm bảo bán kính phục vụ.

6. Thoát nước mưa.

- Hệ thống: Sử dụng hệ thống riêng hoàn toàn, hoạt động theo chế độ tự chảy.

- Nước được thu gom vào các tuyến mương nhánh có khẩu độ B600, B800, đổ về các tuyến mương chính B1000, B1200, B1500 được đặt dọc theo các trục đường chính rồi thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực và đổ ra sông Vịnh và ra biển.

7. Thoát nước thải:

- Nước thải được thu gom từ các hộ gia đình, cơ quan và các công trình công cộng sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được thu vào hệ thống cống thoát nước thải chung sau đó thoát về trạm xử lý tập trung của xã.

- Mạng lưới cống được xây dựng bằng bê tông cốt thép với hệ thống giếng thăm đồng bộ.

- Nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý tại trạm máy xử lý nước thải ở thôn Tam Hải 2 với công suất 500 m³/ngđ.

8. Quản lý chất thải rắn :

Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn thải thành 2 loại chất thải rắn hữu cơ và vô cơ trước khi thu gom. Chất thải rắn hữu cơ sẽ được tận dụng để sản xuất phân vi sinh. Chất thải rắn vô cơ (thủy tinh, kim loại, giấy...) sẽ được thu hồi tái chế. Toàn bộ chất thải rắn được thu gom về khu xử lý chất thải rắn tại xã Kỳ Tân.

9. Nghĩa trang

Bố trí quy hoạch nghĩa trang tập trung cho toàn xã ở khu vực thôn Tân Thành với diện tích 15,71ha. Các khu nghĩa trang hiện trạng sẽ xây dựng hệ thống cây xanh cách ly, hàng rào bảo vệ, dừng việc chôn cất./.